TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 310/2025/DS-PT Ngày: 15/8/2025 V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung
Ông Nguyễn A Đam

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2025/TLPT-DS ngày 16 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2025/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh (nay thuộc Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 288/2025/QĐXXPT-DS ngày 30/7/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Hồng B, sinh năm 1988 (có mặt).

Số CCCD: 096188004068, ngày cấp 10/8/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC-TTXH Bộ C.

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (nay là ấp A, xã K, tỉnh Cà Mau).

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, K, huyện U, tỉnh Cà Mau (nay là ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau)

Người đại diện theo uỷ quyền của bà B: Ông Nguyễn Long Trung D, sinh năm 1983 (có mặt).

Số CCCD: 068083005862, ngày cấp 02/8/2022, nơi cấp: Cục CSQLHC-TTXH Bộ C.

Địa chỉ: Ấp F, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước cũ (nay là ấp F, phường Đ, tỉnh Đồng Nai)

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976 (có mặt).

Số CCCD: 096176001234, ngày cấp 01/5/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC-TTXH.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, K, huyện U, tỉnh Cà Mau (nay là ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau).

- *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Hồng B là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, ông Nguyễn Long Trung D đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Hồng B trình bày:*

Bà B có mở một tiệm tóc tại ấp C, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Vào khoảng 21 giờ ngày 27/9/2024, ông Nguyễn Văn T là chồng bà Nguyễn Thanh H có đến tiệm của bà để lấy ráy tai. Khi ông T đến tiệm thì có hỏi đi nhờ nhà vệ sinh, bà chỉ chỗ cho ông T đi, lúc này bà vào phòng chuẩn bị một số đồ cá nhân thì ông T nhảy vào phòng bà đóng cửa lại, bà có hỏi ông T là "có chuyện gì vậy" ông T mới nói là "tôi nói với vợ tôi là đi cơ quan nhưng ghé đây lại sợ vợ anh nhìn thấy" lúc này thì bà H và con trai bước vào nhà bà quay phim. Bà H nắm tóc và đánh bà túi bụi rồi la lên nói bà lấy ông T và dùng lời lẽ thô tục, chửi bới nhục mạ bà đủ điều, bà bị bất ngờ nên không kịp phản ứng. Trong lúc bà H xô xát với bà làm bà bị thiệt hại về tài sản là tủ quần áo bị bể một lỗ, mất một đích bông tai, gãy tấm lắc. Bà hoàn toàn không có ý định mờ ám gì với ông T, lúc xảy ra xô xát bà và ông T vẫn còn mặc quần áo chỉnh tề nếu bà và ông T có gì mờ ám thì bà đâu có mở cửa để bà H xông vào đánh ghen. Bản thân bà H là cô giáo đã có hành vi đánh ghen không đúng chuẩn mực của một cô giáo, tự ý xông vào nhà bà và dùng nhiều lời lẽ thô tục chửi mắng xúc phạm đến uy tín, danh dự của bà làm ảnh hưởng đến việc làm ăn của bà. Bà H cố ý hành hung, xô xát đối với bà để làm hư hại và mất tài sản của bà, dùng nhiều lời lẽ thô tục và có hành vi chửi mắng, lăng mạ xúc phạm đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của bà, làm ảnh hưởng đến cuộc sống và việc làm ăn của bà, làm xáo trộn và gây áp lực cho bà và gia đình bà.

Khi bà H hành hung, tinh thần của bà B bị hoảng loạn, bà không làm ăn được và khách hàng cũng không đến tiệm của bà nên bà bị mất thu nhập. Bà yêu cầu Toà án buộc bà H có trách nhiệm bồi thường uy tín, danh dự, nhân phẩm và thu nhập bị mất của bà với số tiền 100.000.000 đồng.

** Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thanh H trình bày:*

Lúc đó khoảng 21 giờ bà đi gội đầu nhưng tiệm đóng cửa nên bà mới đến tiệm của bà B, bà không nhìn thấy ai nên bà mới đi vô nhà thì nghe tiếng trong phòng của bà B giống tiếng của chồng bà là ông Nguyễn Văn T bà mới dừng lại nghe để xác định có phải không. Sau đó bà mới đi ra ngoài xem thì nhìn thấy xe chồng bà phía trước nên bà mới đi vô trong gõ cửa phòng của bà B thì bà B mở cửa, lúc đó bà nhìn thấy ông T trong phòng nên dùng điện thoại quay lại, bà có nói "quá rồi, quá rồi" thì ông T giật điện thoại không cho bà quay. Bà mới hỏi tại sao chồng bà trong phòng bà B thì bà B nói "chồng chị đi lấy ráy tai". Bà không đồng ý thì bà B nói "chồng chị bị hư nút quần" bà không chịu và yêu cầu nói cho rõ ràng nhưng bà B không ra mà đóng cửa phòng lại, chồng bà lôi bà ra ngoài và năn nỉ bà đi về nhưng bà không chịu về. Bà là lên "bớ người ta" thì bà B mới bước ra chồng

bà có quỳ lạy bà, bà có nói là "Cô B phải xin lỗi tôi thì tôi mới chịu về" thì bà B có xin lỗi bà. Bà có yêu cầu bà B mời công an và chồng bà B về nhưng bà B không mời. Khi bà B xin lỗi bà thì có mấy người hàng xóm lại, trong đó có người tên Q thấy bà nắm tóc bà B. Bà B thấy mấy người hàng xóm lại thì bà B mới cự lại bà và có la lên "nó lại đây nó quậy, nó đánh tôi" sau đó bà B mới tát bà một cái rất mạnh và nắm cổ bà kéo xuống nhưng mấy người hàng xóm không thấy do lúc đó ông T đứng án trước bà. Bà không có đánh cũng không có chửi mắng hay dùng lời lẽ nhục mạ và đập đồ đạc trong nhà bà B như bà B trình bày.

Sau đó chồng bà là ông T bước ra về, khi xảy ra xô xát bà có bị mất tiền, vàng bà có yêu cầu bà B cho bà vô nhà tìm nhưng bà B không cho. Lúc mới gõ cửa phòng bà B thì bà thấy bà B có đeo vàng sau khi bà B đóng cửa lại và bước ra thì không có đeo vàng nữa. Lúc đó bà có yêu cầu bà B cho bà xem camera ghi hình trong nhà nhưng khi mở lên thì không thấy hình ảnh do camera đã bị quay vô vách tường.

Tại phiên toà, bà H xác định bà không có đánh cũng không có dùng lời lẽ thô tục chửi mắng nhục mạ bà B. Bà Lê Thị Q nói bà đánh bà B là không đúng sự thật. Do đó bà không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà B.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2025/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng B về việc yêu cầu bà Nguyễn Thanh H bồi thường uy tín, danh dự, nhân phẩm và thu nhập bị mất với số tiền 100.000.000 đồng; Bà B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/6/2025, bà B có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà về việc yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại về nhân phẩm, danh dự, uy tín cho bà với số tiền là 117.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện cho bà B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Bà H trình bày: Không đồng ý với nội dung kháng cáo của bà B.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

+ Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận đơn kháng cáo của bà B, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc bà Nguyễn Hồng B và bà Nguyễn Thanh H có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi vào tối ngày 27/9/2024 là có thật đã được bà B, bà H thừa nhận, phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Q. Tại biên bản ghi lời khai ông T ngày 12/10/2024, ông T xác định "Vợ tôi và bà B có đánh nhau nhưng tôi can ngăn ra nên đánh nhau không được", "vợ tôi chửi tôi và bà H1 Biết" không nói rõ là dùng lời lẽ gì để chửi. Bà Q cũng xác định bà B và bà H có cự cãi nhưng cũng không xác định là dùng lời lẽ gì. Bà B cho rằng bà H có hành vi đánh bà và dùng lời lẽ thô tục chửi mắng xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà B nhưng không được bà H thừa nhận. Quá trình tham gia tố tụng, bà B và người đại diện của bà cũng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày này của bà B. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của bà B có cung cấp 01 USB thể hiện nội dung cuộc nói chuyện giữa bà H với chồng bà B sau khi xảy ra sự việc nói trên. Tuy nhiên, cuộc nói chuyện này không trực tiếp gây thiệt hại cho bà B.

[2] Do bà B không chứng minh được thiệt hại, cũng như không chứng minh được hành vi trái pháp luật của bị đơn làm phát sinh nghĩa vụ bồi thường, căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, trình bày và yêu cầu của bà B là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Với các chứng cứ được nêu trên cho thấy cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của bà B là có căn cứ. Trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của bà B.

[4] Tuy kháng cáo không được chấp nhận, nhưng bà B thuộc trường hợp được miễn án phí nên bà B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Hồng B; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2025/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau).

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng B về việc kiện đòi bị đơn là bà Nguyễn Thanh H bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín.

3. Bà B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho bà B 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tiền số 0007190 ngày 13/6/2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau) phát hành.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- TAND khu vực 2 - CM;
- Phòng THA dân sự khu vực 2 - CM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế